

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23-7-2019.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Kim Y, sinh năm 1987 - vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1988 - vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Kim Y trình bày:

Chị Y và anh Đ chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn chị Y và anh Đ cùng sinh sống tại tổ 2, phường N, thị xã G. Thời gian gần đây cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn làm cho chị thấy mệt mỏi, căng thẳng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong cách sống, anh Đ hay chửi bới, xúc phạm, đánh đập chị Y. Tình trạng vợ chồng như vậy đã được gia đình, chính quyền địa phương động viên, khuyên nhủ nhưng vẫn không hàn gắn được, thậm chí mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, đến mức anh chị phải sống ly thân từ năm 2016. Nay chị Y thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị Y và anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Yến M, sinh ngày 13/8/2010 và Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 10/10/2013. Hiện tại các con đang ở với chị Y, được chị Y chăm sóc chu đáo. Cháu M có nguyện vọng được ở với chị Y, còn cháu Đ còn nhỏ trong khi đó anh Đ thường xuyên vắng nhà nên không đủ điều kiện để đảm bảo cháu được khỏe mạnh và phát triển tốt. Do vậy chị Y yêu cầu giao 02 con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Y không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Y không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Đ đã được Tòa án thông báo về việc khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập, thông báo hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án để làm việc nên không có lời khai lưu tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để tham gia các buổi làm việc, phiên hòa giải, phiên họp và phiên tòa là vi phạm quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Kim Y. Chị Bùi Thị Kim Y được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ; giao con chung là Nguyễn Ngọc Yến M, sinh ngày 13/8/2010 và Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 10/10/2013 cho chị Bùi Thị Kim Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Kim Y không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và công nợ chung chị Y không yêu cầu nên đề nghị không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông nhận định:

[1] Về tố tụng:

Các đương sự đều trú tại phường N, thị xã G. Nguyên đơn yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Nguyễn Ngọc Đ tham gia các buổi làm việc, phiên hòa giải, phiên họp nhưng anh Đ không có mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim Y và anh Nguyễn Ngọc Đ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 25/12/2009 do Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G cấp) và việc kết hôn là tự nguyện. Do vậy có căn cứ xác định hôn nhân của chị Y và anh Đ là hợp pháp.

Chị Y thừa nhận thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong cách sống, anh Đ hay chửi bới, xúc phạm, đánh đập và hiện tại chị và anh Đ đang sống ly thân.

Kết quả xác minh tình trạng quan hệ hôn nhân tại biên bản xác minh ngày 18/01/2019 thể hiện: Chị Y và anh Đ là vợ chồng, quá trình sinh sống tại địa phương thì anh Đ và chị Y thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, địa phương đã khuyên bảo, động viên nhưng không hàn gắn được. Hiện tại anh Đ và chị Y đã sống ly thân, không chăm lo cho nhau nữa. Chị Y vẫn sống tại địa phương và đang chăm sóc các con chung rất tốt, các cháu phát triển bình thường.

Kết quả xác minh tình trạng cư trú của anh Đ tại biên bản xác minh ngày 12/12/2018 thể hiện: Anh Đ không thường xuyên sinh sống tại tổ 2, phường N, thị xã G từ năm 2018.

Từ những căn cứ trên, xét thấy việc chị Y và anh Đ không còn sống chung với nhau, không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau chăm sóc con cái. Có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh Đ mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y đối với anh Đ.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Y và anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Yến M, sinh ngày 13/8/2010 và Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 10/10/2013. Chị Y yêu cầu giao hai con chung cho chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Tại thời điểm giải quyết vụ án cháu Nguyễn Ngọc Yến M đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với chị Y, cháu Nguyễn Quốc Đ đang còn nhỏ (mới gần 06 tuổi). Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện các cháu đều được đi học, ngoan, phát triển bình thường và được chị Y chăm sóc chu đáo. Chị Y đang trực tiếp nuôi con tại tổ 2, phường N, còn anh Đ thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Do vậy, căn cứ vào nguyện vọng, quyền lợi về mọi mặt của các con và bảo đảm sự phát triển bình thường cả về thể chất, tinh thần cũng như sự ổn định về nơi sinh sống của các con, xét thấy cần giao hai con chung là Nguyễn Ngọc Yến M và Nguyễn Quốc Đ cho chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Kim Y không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc Đ cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản và công nợ chung: Chị Y không yêu cầu nên không đề cập để giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Y phải nộp tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Kim Y đối với anh Nguyễn Ngọc Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim Y được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Đ.

Về con chung: Giao các con chung là Nguyễn Ngọc Yến M, sinh ngày 13/8/2010 và Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 10/10/2013 cho chị Bùi Thị Kim Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Anh Nguyễn Ngọc Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Kim Y không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc Đ cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị Kim Y phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000078 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thị xã G;
- UBND phường N, thị xã G;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đỗ Thị Thắm